TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP.ĐÀ NẴNG

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 20/3/2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tán Nghị

Ông Lê Văn Bút

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Ngày 20/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang Tp Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2017/TLST-DS ngày 09/10/2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-DS ngày 26/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2017/QĐST-DS ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TV. Địa chỉ: Số nhà 89 đườngH, phườngH, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ nơi cư trú: số 77 đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy ủy quyền ngày 17/2017/UQ- GĐK-TDTD ngày 03/10/2017. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2018 của nguyên đơn; lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Lê Văn T có tại hồ sơ như sau:

Ngày 10/12/2014 bà Trần Thị Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 20141214-500003-0007 với Ngân hàng TV vay số tiền 15.750.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán số tiền 21.942.000 (gồm 15.750.000 đồng gốc và 6.192.000 đồng lãi), trả chậm liên tiếp trong 18 tháng. Trong đó, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.219.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.219.000 đồng, thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 17/01/2014.

Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 10 lần với số tiền 12.190.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc:

7.547.447 đồng và tiền lãi là 4.732.553 đồng.

Kể từ ngày 24/3/2016 cho đến nay, bà Trần Thị Thanh T không thanh toán thêm bất cứ khoản gốc và tiền lãi nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Tính đến ngày xét xử, bà T còn nợ Ngân hàng TV số tiền là 9.752.000 đồng (trong đó số tiền gốc 8.292.553 đồng, tiền lãi là 1.459.447 đồng). Nay, Ngân hàng TV yêu cầu bà Trần Thị Thanh T thanh toán một lần cho ngân hàng toàn bộ khoản nợ tới hạn là 9.752.000 đồng (trong đó số tiền gốc 8.292.553 đồng, tiền lãi là 1.459.447 đồng).

Bị đơn là bà Trần Thị Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có bản tự khai. Tòa án triệu tập bà T hợp lệ phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Văn bản ủy quyền số 17 ngày 03/10/2017 của VPBank; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; Bản sao phê duyệt của VPBank; Bản sao Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; Bản sao văn bản ủy quyền số 29 ngày 22/6/2017; Bản photo CMND bà T và sổ hộ khẩu chủ hộ Phạm D; bản tự khai của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TV với bà Trần Thị Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang là đúng theo quy định tại Điều 26 và điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Trần Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141214-500003-0007 ngày 17/12/2014 cũng như tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì Tòa án có cơ sở xác định:

Bà Trần Thị Thanh T đã vay của Ngân hàng TV 15.750.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 18 tháng, phương thức cho vay là

cho vay trả góp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán 21.942.000 đồng ((gồm 15.750.000 đồng gốc và 6.192.000 đồng lãi), trả chậm liên tiếp trong 18 tháng. Trong 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.219.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.219.000 đồng, thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 17/01/2015.

Bà T đã nhận đủ 15.750.000 đồng và thanh toán cho Ngân hàng được 10 lần với tổng số tiền là 12.190.000 đồng. Kể từ ngày 24/3/2016 cho đến nay, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày xét xử hôm nay, tổng số tiền nợ tới hạn của bà T là 9.752.000 đồng (trong đó số tiền gốc 8.292.553 đồng, tiền lãi là 1.459.447 đồng).

Đồng thời, tại Khoản 1, 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Về lãi được quy định trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141214-500003-0007 ngày 17/12/2014 do Ngân hàng TV và bà Trần Thị Thanh T ký thỏa thuận.

Do Ngân hàng xác nhận đây là khoản vay của cá nhân bà T nên Ngân hàng chỉ yêu cầu khởi kiện đối với bà T và không yêu cầu tiền lãi gì thêm nên Tòa án không đề cập đến mà chỉ xem xét giải quyết đối với yêu cầu buộc bà Trần Thị Thanh T thanh toán một lần 9.752.000 đồng (trong đó số tiền gốc 8.292.553 đồng, tiền lãi là 1.459.447 đồng) cho Ngân hàng.

Từ những nhận định trên, Tòa án căn cứ các Điều 471, 474 BLDS năm 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bà T phải trả cho Ngân hàng TV tổng số tiền nợ là 9.752.000 đồng (trong đó số tiền gốc 8.292.553 đồng, tiền lãi là 1.459.447 đồng tính đến ngày 20/3/2018).

Đối với lãi suất khi yêu cầu thi hành án, Ngân hàng chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 9.752.000 đồng x 5% = 487.600 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TV 243.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 6070 ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm c Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1, 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TV đối với bà Trần Thị Thanh T.

3. Xử: Buộc bà Trần Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TV số tiền 9.752.000 đồng (gồm 8.292.553 đồng nợ gốc, 1.459.447 đồng nợ lãi tính đến ngày 20/3/2018).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 487.600 đồng, bà Trần Thị Thanh T phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TV 243.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 6070 ngày 09 tháng 10 năm 2017.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG